TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2019
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Và Dưỡng

2. Bà Nguyễn Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai: bà Nguyễn Thị L – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Cam Phát L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 358, khu 10, ấp 7, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ.

Bị đơn: ông Gín Lỷ V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 252, khu 7, ấp 7, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ.

Hiện đang bị tam giam tại trại giam Công an thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

(bà L, ông V có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà L trình bày:*

-Về hôn nhân: bà và ông V sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/6/2012. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông V không chăm lo gia đình và con cái, thường xuyên ăn chơi cùng bạn bè. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông V vẫn không thay đổi, hai vợ chồng đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Từ năm 2013 đến nay hai vợ chồng bà ly thân với nhau. Nay bà nhận thấy

cuộc sống vợ chồng không thể hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông V.

-Về con chung: bà và ông V có 01 con chung là Gín Cắm P, sinh ngày 08/5/2012. Khi ly hôn xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông V trình bày:*

- Về hôn nhân: ông và bà L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống đến năm 2013 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tình tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay bà L xin ly hôn ông đồng ý.

- Về con chung: ông và bà L có 01 con chung là Gín Cắm P, sinh ngày 08/5/2012. Ly hôn ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu bà L cấp dưỡng.

-Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Ý kiến của Kiểm sát viên:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông V đã trầm trọng, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L; Về con chung: giao cháu Gín Cắm P cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng ông V không phải cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: bà L và ông V trình bày không có, nên không xem xét giải quyết. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thẩm quyền: ông Gín Lỷ V cư trú tại: 252, khu 7, ấp 7, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ, nên đơn khởi kiện của bà L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

[2]Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà L và bị đơn ông V có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông V theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về quan hệ hôn nhân: bà L và ông V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình 2000 hôn nhân giữa bà L và ông V là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nay bà L có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông V nên Tòa án áp dụng

Luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông V xảy ra từ năm 2013 đến nay, nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Giữa hai vợ chồng bà L và ông V đã tìm cách hòa giải khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ chung sống nhưng không có kết quả và ly thân với nhau từ năm 2013 đến nay. Nay bà L có đơn khởi kiện xin ly hôn ông V đồng ý.

Qua xác minh tại địa phương thì đại diện địa phương cho biết hai vợ chồng bà L và ông V có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông V không chăm lo cho gia đình, hai vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay.

Từ những nhận định trên, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L, bà L được ly hôn với ông V.

[4]Về con chung: hai vợ chồng bà L và ông V có 01 con chung là Gín Cắm P, sinh ngày 08/5/2012. Ly hôn bà L và ông V đều có nguyên vọng xin được nuôi con.

Xét cháu Gín Cắm P đang sống chung với ông Gín Cún S và bà Lê Huỳnh Thúy P là cha mẹ của ông V. Việc ông bà nuôi dưỡng cháu P là tự nguyên, không yêu cầu bà L, ông V chi trả chi phí nuôi dưỡng và yêu cầu gì khác. Ông bà biết nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con là của cha mẹ. Hiện nay ông V đang bị tạm giam tại trại giam công an thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bà L xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P thì ông bà đồng ý giao lại cho bà L nuôi dưỡng.

Qua tham khảo ý kiến cháu Gín Cắm P cho biết do ông V bị bắt nên khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyên vọng sống với bà L.

Ông V hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, bà L hiện có đi làm, có thu nhập.

Căn cứ Điều 69 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng con là của cha mẹ.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử xác định bà L là người đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu P nên chấp nhận giao P cho bà L nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]Về tài sản chung và nợ chung: bà L và ông V trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6]Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà L phải nộp 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 89; Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Luật Hôn nhân và Gia đình 2000.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Cam Phát L.

-Về quan hệ hôn nhân: bà Cam Phát L được ly hôn ông Gín Lỷ V.

-Về con chung: có 01 con chung là Gín Cắm P, sinh ngày 08/5/2012. Ly hôn giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Tạm thời ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông V được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

-Về án phí: bà Cam Phát L phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002315 ngày 14/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được kháng cáo án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- VKS ND H. Định Quán;
- THA DS H. Định Quán;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Đại